

Số: 895/GDDT-THCS  
Về việc phân công xây dựng Bộ tài liệu  
giảng dạy môn Khoa học tự nhiên lớp 9.

Thanh Trì, ngày 14 tháng 8 năm 2024

Kính gửi: Ban Giám hiệu các trường THCS trên địa bàn huyện.

Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cấp THCS năm học 2024-2025; để tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ giáo viên khi tham gia giảng dạy môn Khoa học tự nhiên (KHTN) đồng thời giúp cho học sinh có được hệ thống câu hỏi ôn tập sau mỗi chủ đề học tập, sẵn sàng thích ứng với phương thức tuyển sinh mới vào lớp 10 THPT, Phòng GD&ĐT, Hội đồng bộ môn KHTN và đội ngũ giáo viên giảng dạy môn KHTN của các nhà trường cùng xây dựng Bộ tài liệu giảng dạy môn KHTN lớp 9 để sử dụng trong năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo. Phòng GD&ĐT phân công việc thực hiện cụ thể như sau:

### **I. Về nội dung.**

- Yêu cầu đối với mỗi bài trong sách giáo khoa, xây dựng hệ thống tài liệu bao gồm các nội dung sau:

- + Kế hoạch bài dạy (Giáo án Word)
- + Giáo án powerpoint.
- + Hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan (TNKQ), bài tập tự luận.

- Kết thúc mỗi chủ đề (chương), xây dựng 01 hệ thống bài tập tự luận để ôn tập cả chủ đề.

### **II. Về hình thức.**

#### **1. Kế hoạch bài dạy**

**1.1. Sử dụng font** chữ Times New Roman, cỡ chữ 14, giãn dòng single. Lề trái 3cm, lề trên, dưới và phải là 2cm.

**1.2. Cách đặt tên file:** Ghi tên bài số máy\_KHTN 9\_ viết tắt tên trường mình. VD: Bài 1\_KHTN9\_CVA

**1.3. Mẫu kế hoạch bài dạy:** (Theo phụ lục gửi kèm)

#### **2. Hệ thống câu hỏi và bài tập**

Xây dựng hệ thống câu hỏi TNKQ và tự luận theo tỷ lệ 40% mức độ nhận biết; 30% mức độ thông hiểu; 20% mức độ vận dụng thấp; 10% mức độ vận dụng cao. Cụ thể:

- Hệ thống câu hỏi TNKQ:

- + Đối với bài có 01 tiết: Xây dựng 10 câu.
- + Đối với bài có từ 02 đến 03 tiết: Xây dựng 15 câu.
- + Đối với bài có từ 02 đến 03 tiết: Xây dựng 20 câu.

(Chú ý chọn font chữ đỏ cho đáp án đúng)

- Hệ thống câu hỏi tự luận (có đáp án phía dưới mỗi câu hỏi)

\* Ví dụ:

**Câu 1 <TH>:** Trong các bước làm tiêu bản quan sát cơ thể đơn bào, tại sao phải đặt sợi bông lên lam kính trước khi nhỏ giọt nước ao/hồ lên?

- A. Giúp cố định tiêu bản chắc chắn hơn.
- B. Để nước không bị tràn ra ngoài tiêu bản.
- C. Giúp các cơ thể đơn bào có thể di chuyển nhanh hơn.
- D. Sẽ hạn chế tốc độ di chuyển của chúng, giúp quan sát dễ hơn.

**Câu 2<VD>:** Hai bạn tranh cãi nhau về san hô. Một bạn nói san hô thuộc giới Thực vật vì nó có thể nảy mầm tạo nên rất nhiều nhánh mà ta nhìn thấy như một vườn san hô. Bạn kia lại cho rằng san hô thuộc giới Động vật. Ý kiến của em là gì?

**HD:** Phần lớn san hô đều có thể nảy mầm sinh trưởng. Những mầm này không thể tách khỏi cơ thể mẹ mà tạo thành một quần thể liên kết và sống chung có dạng hình nhánh cây, gây ra hiểu lầm san hô là thực vật. Thực tế san hô là một loài động vật bậc thấp thuộc ngành Ruột khoang, thường dùng xúc tu quanh miệng để bắt mồi. Tuy nhiên, 80% nhu cầu dinh dưỡng của san hô đến từ hoạt động quang hợp của các loài tảo đơn bào cộng sinh với nó. Đây cũng chính là lí do mà một số người hiểu lầm san hô là một loài thực vật tự dưỡng có khả năng quang hợp.

### III. Về phân công thực hiện xây dựng nội dung

#### 1. Bộ sách cánh diều

STT	Tên trường	Xây dựng nội dung giảng dạy			Xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập ôn tập chủ đề
		Vật lý	Hóa học	Sinh học	
1	THCS Liên Ninh	Bài 1; 2; 3	Bài mở đầu; bài 15;16;17	Bài 33, bài 39.	- XD câu hỏi ôn tập CD 1 - XD câu hỏi ôn tập CD 11.1 (gồm các bài 33, 34, 38) - XD câu hỏi ôn tập HKII
2	THCS Ngọc Hồi	Bài 4; 5; ;6	Bài 18; 19; 20	Bài 34, bài 40	- XD câu hỏi ôn tập CD 6; 9

					- Chủ đề 11.2 (gồm các bài 35, 36, 37) - XD câu hỏi Giữa HKI
3	THCS Đại Áng	Bài 7; 8	Bài 21; 22; 23	Bài 36, bài 42,	- XD câu hỏi CD 2; cuối HKI - XD câu hỏi CD 7+10 - Chủ đề 12 (gồm các bài 42, 43, 44)
4	THCS Đông Mỹ	Bài 9; 10; 11	Bài 24; 25; 26	Bài 35, bài 41	- XD câu hỏi CD 3 + 8 - XD câu hỏi CD 11.3 (gồm các bài 39, 40, 41) - XD câu hỏi ôn tập giữa HKII
5	THCS Duyên Hà	Bài 12; 13	Bài 27; 28; 29	Bài 37, 43	- XD câu hỏi CD 4
6	THCS Yên Mỹ	Bài 14	Bài 30; 31; 32	Bài 38, 44	- XD câu hỏi CD 5 - XD câu hỏi CD ôn tập HKII

## 2. Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống

STT	Tên trường	Xây dựng nội dung giảng dạy			Xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập ôn tập chủ đề
		Vật lý	Hóa học	Sinh học	
1	THCS Chu Văn An	Bài 1; 2	Bài 28	Bài 47	XD câu hỏi ôn tập CD1+8
2	THCS Tứ Hiệp	Bài 3; 4	Bài 32	Bài 39	XD câu hỏi ôn tập CD9
3	THCS Thị trấn Văn Điển	Bài 5; 6	Bài 33	Bài 48; 50	XD câu hỏi ôn tập CD11
4	THCS Ngũ Hiệp	Bài 13	Bài 27; 34	Bài 51	XD câu hỏi ôn tập CD3+5

5	THCS Thanh Liệt	Bài 7; 9	Bài 30; 31	Bài 36	XD câu hỏi ôn tập CD2
6	THCS Vạn Phúc	Bài 11; 12	Bài 29; 35	Bài 37	XD câu hỏi ôn tập CD10 + 13
7	THCS Hữu Hòa	Bài 8; 10	Bài 26	Bài 38; 49	XD câu hỏi ôn tập CD4 + 14
8	THCS Tân Triều	Bài 14	Bài 24; 25	Bài 40	XD câu hỏi ôn tập CD6
9	THCS Tam Hiệp	Bài 15	Bài 22; 23	Bài 41; 42	XD câu hỏi ôn tập CD7
10	THCS Vĩnh Quỳnh	Bài 16	Bài 20; 21	Bài 43; 44	XD câu hỏi ôn tập CD11
11	THCS Tả Thanh Oai	Bài 17	Bài 18; 19	Bài 45; 46	XD câu hỏi ôn tập CD12

#### IV. Thời gian hoàn thành

##### 1. Giai đoạn 1:

Các nhà trường thực hiện các nội dung đã được phân công, gói bài, đặt tên file theo cú pháp đã quy định và gửi file mềm về địa chỉ <https://drive.google.com/drive/my-drive> trước 17h00 ngày 25/08/2024.

##### 2. Giai đoạn 2:

Cốt cán môn KHTN tiến hành thẩm định nội dung, hoàn thành chậm nhất 17h00 ngày 31/08/2024.

##### Nơi nhận:

- Các trường THCS;
- Lưu VT, Tổ THCS.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Lã Thị Tuyết Nhung**

## PHỤ LỤC KẾ HOẠCH BÀI DẠY

*(Tham khảo phụ lục IV Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT, có chỉnh sửa)*

**TÊN BÀI DẠY:** .....

Môn học/Hoạt động giáo dục: .....; lớp:.....

Thời gian thực hiện: (số tiết)

### I. Mục tiêu

**1. Về kiến thức:** Nêu cụ thể nội dung kiến thức học sinh cần học trong bài theo yêu cầu cần đạt của nội dung giáo dục/chủ đề tương ứng trong chương trình môn học/hoạt động giáo dục.

**2. Về năng lực:** Nêu cụ thể yêu cầu học sinh **làm được gì** (biểu hiện cụ thể của năng lực chung và năng lực đặc thù môn học cần phát triển) trong hoạt động học để **chiếm lĩnh** và **vận dụng** kiến thức theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học/hoạt động giáo dục.

*a) Năng lực khoa học tự nhiên*

*b) Năng lực chung*

**3. Về phẩm chất:** Nêu cụ thể yêu cầu về hành vi, thái độ (biểu hiện cụ thể của phẩm chất cần phát triển gắn với nội dung bài dạy) của học sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập và vận dụng kiến thức vào cuộc sống.

### II. Thiết bị dạy học và học liệu

Nêu cụ thể các thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng trong bài dạy để tổ chức cho học sinh hoạt động nhằm đạt được mục tiêu, yêu cầu của bài dạy (muốn hình thành phẩm chất, năng lực nào thì hoạt động học phải tương ứng và phù hợp).

**1. Giáo viên**

**2. Học sinh**

### III. Tiến trình dạy học

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề/nhiệm vụ học tập/Mở đầu** (*Ghi rõ tên thể hiện kết quả hoạt động*)

a) Mục tiêu: *Nêu mục tiêu giúp học sinh xác định được vấn đề/nhiệm vụ cụ thể cần giải quyết trong bài học hoặc xác định rõ cách thức giải quyết vấn đề/thực hiện nhiệm vụ trong các hoạt động tiếp theo của bài học.*

b) Tiến trình hoạt động: *Trình bày cụ thể các bước tổ chức hoạt động học cho học sinh từ chuyển giao nhiệm vụ, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ thông qua sản phẩm học tập.*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới/giải quyết vấn đề/thực thi nhiệm vụ đặt ra từ Hoạt động 1 (Ghi rõ tên thể hiện kết quả hoạt động).**

a) Mục tiêu: *Nêu mục tiêu giúp học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập để chiếm lĩnh kiến thức mới/giải quyết vấn đề/thực hiện nhiệm vụ đặt ra từ Hoạt động 1.*

b) Tiến trình hoạt động: *Hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện hoạt động của học sinh.*

<b>Hoạt động của Giáo viên và Học sinh</b>	<b>Sản phẩm học tập</b>
<b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</b> <b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</b> <b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b> <b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</b>	

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

a) Mục tiêu: *Nêu rõ mục tiêu vận dụng kiến thức đã học và yêu cầu phát triển các kỹ năng vận dụng kiến thức cho học sinh.*

b) Tiến trình hoạt động: *Nêu rõ cách thức giao nhiệm vụ cho học sinh; hướng dẫn hỗ trợ học sinh thực hiện; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

a) Mục tiêu: *Nêu rõ mục tiêu phát triển năng lực của học sinh thông qua nhiệm vụ/yêu cầu vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn (theo từng bài hoặc nhóm bài có nội dung phù hợp).*

b) Tiến trình hoạt động: *Giao cho học sinh thực hiện ngoài giờ học trên lớp và nộp báo cáo để trao đổi, chia sẻ và đánh giá vào các thời điểm phù hợp trong kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục của giáo viên.*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

**IV. Tổng kết – Hướng dẫn học ở nhà**

**Ghi chú:**

1. Mỗi bài dạy có thể được thực hiện trong nhiều tiết học, bảo đảm đủ thời gian dành cho mỗi hoạt động để học sinh thực hiện hiệu quả. Hệ thống câu hỏi, bài tập luyện tập cần bảo đảm yêu cầu tối thiểu về số lượng và đủ về thể loại theo yêu cầu phát triển các kỹ năng. Hoạt động vận dụng được thực hiện đối với những bài hoặc nhóm bài có nội dung phù hợp và chủ yếu được giao cho học sinh thực hiện ở ngoài lớp học.

2. Trong Kế hoạch bài dạy không cần nêu cụ thể lời nói của giáo viên, học sinh mà tập trung mô tả rõ hoạt động cụ thể của giáo viên: giáo viên giao nhiệm vụ/yêu cầu/quan sát/theo dõi/hướng dẫn/nhận xét/gợi ý/kiểm tra/đánh giá; học sinh thực hiện/đọc/nghe/nhìn/viết/trình bày/báo cáo/thí nghiệm/thực hành/.

3. Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình tổ chức các hoạt động học và được thiết kế trong Kế hoạch bài dạy thông qua các hình thức: hỏi - đáp, viết, thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập. Đối với mỗi hình thức, khi đánh giá bằng điểm số phải thông báo trước cho học sinh về các tiêu chí đánh giá và định hướng cho học sinh tự học; chú trọng đánh giá bằng nhận xét quá trình và kết quả thực hiện của học sinh theo yêu cầu của câu hỏi, bài tập, bài thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập đã được nêu cụ thể trong Kế hoạch bài dạy.

4. Các bước tổ chức thực hiện một hoạt động học

- Giao nhiệm vụ học tập: Trình bày cụ thể nội dung nhiệm vụ được giao cho học sinh (đọc/nghe/nhìn/làm) với thiết bị dạy học/học liệu cụ thể để tất cả học sinh đều hiểu rõ nhiệm vụ phải thực hiện.

- Thực hiện nhiệm vụ (học sinh thực hiện; giáo viên theo dõi, hỗ trợ): Trình bày cụ thể nhiệm vụ học sinh phải thực hiện (đọc/nghe/nhìn/làm) theo yêu cầu của giáo viên; dự kiến những khó khăn mà học sinh có thể gặp phải kèm theo biện pháp hỗ trợ; dự kiến các mức độ cần phải hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu.

- Báo cáo, thảo luận (giáo viên tổ chức, điều hành; học sinh báo cáo, thảo luận): Trình bày cụ thể giải pháp sư phạm trong việc lựa chọn các nhóm học sinh báo cáo và cách thức tổ chức cho học sinh báo cáo (có thể chỉ chọn một số nhóm trình bày/báo cáo theo giải pháp sư phạm của giáo viên).

- Kết luận, nhận định: Phân tích cụ thể về sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành theo yêu cầu (làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh trên thực tế tổ chức dạy học); làm rõ những nội dung/yêu cầu về kiến thức, kỹ năng để học sinh ghi nhận, thực hiện; làm rõ các nội dung/vấn đề cần giải quyết/giải thích và nhiệm vụ học tập mà học sinh phải thực hiện tiếp theo./.